

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 74/2021/TLST –KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2021.

### XÉT THẤY:

Các thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả T của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn là ông: Nguyễn Đăng Quang- Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Cổ Loa thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Đông Anh (theo văn bản uỷ quyền số 414/UQ-NHNo.ĐA ngày 22/4/2021).

**Bị đơn:** Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

#### Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1942
2. Bà Dương Thị C, sinh năm 1942
3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

4. Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1974
5. Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1992
6. Anh Bùi Quang M, sinh năm 2007
7. Anh Bùi Tiến K, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của anh M, anh K là ông Bùi Xuân T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (là bố mẹ đẻ), cùng địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

8. Ông Bùi Xuân Th1, sinh năm 1962
9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964
10. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1984
11. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984
12. Cháu Bùi Xuân T1, sinh năm 2009
13. Cháu Bùi Thi Thảo N, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của cháu T1, cháu N là anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ), cùng địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho ông Bùi Xuân T, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Bùi Xuân T xác định còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 18/11/2021 cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 2.407.179.044 đồng (Hai tỷ bốn trăm linh bảy nghìn một trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) và phải trả hết Agribank vào ngày 18/02/2024. Lộ trình trả nợ của ông Bùi Xuân T làm 09 kỳ như sau:

- Kỳ 1: Đến ngày 18/02/2022 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 2: Đến ngày 18/5/2022 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 3: Đến ngày 18/8/2022 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 4: Đến ngày 18/11/2022 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 5: Đến ngày 18/02/2023 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 6: Đến ngày 18/5/2023 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 7: Đến ngày 18/8/2023 phải trả 250.000.000đồng
- Kỳ 8: Đến ngày 18/11/2023 phải trả 250.000.000đồng

Kỳ 9: Đến ngày 18/02/2024 ông T phải tất toán toàn bộ khoản vay trên.

Ngoài ra kể từ ngày 19/02/2024 ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201901920 ngày 08/4/2019 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201901920/PL01 sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201901920 đối với số tiền chưa trả cho đến khi tất toán toàn bộ số nợ.

Nếu không thực hiện việc trả hết số nợ nêu trên thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Agribank. Chi tiết tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 15, diện tích: 342m<sup>2</sup> địa chỉ tại: thôn Cổ Miếu, xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa: M 275389, số vào sổ cấp GCN: 0183QSĐĐ/TL do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 14/10/1998 cho hộ gia đình ông Bùi Xuân Dung. Tài sản trên được đảm bảo cho khoản vay của ông Bùi Xuân T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng: 777/TC/2014 ngày 20/8/2014 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng: 100/VBSĐBS/2015 ngày 03/03/2015 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101<sup>a</sup>, tờ bản đồ số 15, diện tích: 150m<sup>2</sup> địa chỉ tại: thôn Cổ Miếu, xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa: AH 535725, số vào sổ cấp GCN: 10/993/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 18/07/2007 cho ông Bùi Xuân T. Tài sản trên được đảm bảo cho khoản vay của ông Bùi Xuân T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng: 07/TC/2018 ngày 03/01/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T đối với Agribank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Agribank.

Về án phí: Ông Bùi Xuân T phải chịu 40.071.790đ (Bốn mươi triệu không trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm chín mươi đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả lại 40.051.000đồng (Bốn mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, biên lai số AA/2020/0045068 ngày 14/4/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Khánh**